

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

“Điều khoản tham chiếu” bao gồm những nội dung chủ yếu sau:

I. Giới thiệu:

Mô tả khái quát về dự án/dự toán mua sắm và gói thầu

- Tên gói thầu: Tư vấn lập Phương án Kỹ thuật – Dự toán dự án: Sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc năm 2026

- Tên dự án: Sửa chữa nhà cửa, vật kiến trúc năm 2026

- Tên bên mời thầu: Công ty Điện lực Gia Lai

- Quy mô dự kiến:

1.1 Công trình: Sửa chữa nhà DHSX Đội quản lý điện Phú Thiện năm 2026

- Tầng 1:

- + Tường ngoài nhà sơn lại toàn bộ
- + Trần sảnh đón sơn hoàn thiện 03 nước
- + Thay 02 tiểu nam bằng tiểu cảm ứng
- + Tường trong nhà vệ sinh sơn hoàn thiện 03 nước.
- + Thay khóa cửa phòng vệ sinh hư hỏng.
- + Cân chỉnh lại toàn bộ cửa

- Tầng 2:

- + Thay 02 tiểu nam bằng tiểu cảm ứng.
- + Phòng vệ sinh bị thấm, vệ sinh sơn hoàn thiện 03 nước
- + Thay khóa cửa phòng vệ sinh hư hỏng.
- + Sảnh tầng 2 bị thấm, gạch nền bị bong rộp, S =29m², phá dỡ nền gạch cũ, chống thấm theo quy trình, lát lại gạch nền kt 600x600, VXMM75, chèn roon bằng xi măng trắng nguyên chất.

- + Cân chỉnh lại toàn bộ cửa

- Tầng 3:

- + Thay 02 tiểu nam bằng tiểu cảm ứng.
- + Tường trong nhà sơn lại 50%.
- + Khóa cửa phòng vệ sinh hư hỏng.
- + Thay bóng đèn sảnh chính.
- + Cân chỉnh lại toàn bộ cửa
- + Thay các phụ kiện thoát nước Lavabo 01 bộ.

- Tầng 4:

- + Chống thấm sê nô mái bằng Sika
- + Chống thấm lại các cổ ống thoát nước bằng Sika
- + Thay vít, bắn keo silicon mái tôn.

1.2 Công trình: Sửa chữa nhà DHSX Đội quản lý điện Pleiku năm 2026

- Nhà điều hành sản xuất:

- + Xử lý vết nứt tường ngoài nhà, đục, bắn lưới và trám vá lại
- + Vệ sinh chà sạch lớp sơn trong và ngoài nhà, Sơn lại toàn bộ tường trong và ngoài nhà.
- + Xử lý đường ống thoát nước mái đi trong nhà
- + Lắp bộ cảm ứng tiểu nam, thay lại bộ xả tiểu nam, thay lavabo, bệ xí và vòi xịt
- + Chống thấm nền khu vệ sinh, lát lại gạch nền khu vệ sinh và gạch ốp tường
- + Sửa chữa lại trần khu vực hành lang và các phòng tầng 3 để che hệ thống đường ống điều hòa, đường dây điện, mạng, camera đi ngang hành lang chằng chịt
- + Sơn lại cửa sắt kính, thay lại khóa cửa, vệ sinh lau chùi lại kính toàn bộ cửa. Thay ron kính toàn bộ cửa nhôm
- + Tháo dỡ quạt hút, điều hòa và bóng đèn bị hư hỏng, thay lại một số hệ thống điện, mạng trong nhà
- + Đục bỏ lớp gạch ốp chân tường, móng ngoài nhà, trát lại vxm, bả và sơn lại
- + Chống thấm sê nô mái sảnh, sàn mái tum cầu thang
- + Sơn lại tường tum cầu thang. Các chỗ tường bị rộp VXM đục bỏ trát lại, bả và sơn lại.
- + Thay các đường ống thoát nước mái
- + Trít keo các đỉnh vít mái chống thấm mái tôn
- + Lợp tôn che tường viền mái và che sê nô mái bằng tôn sóng vuông 4zem (Bao gồm khung, xà gồ đỡ tôn che sê nô mái)
- + Làm Máng thu nước inox dày 8zem KT: 200x1000mm, liên kết cùm thép la 50x2, a=1000 (Hoàn thiện cả lắp đặt và ống thoát)

- Nhà bảo vệ:

- + Chống thấm sàn mái
- + Sơn lại toàn bộ tường trong nhà
- + Thay lại cửa đi và cửa sổ
- + Sơn lại toàn bộ nhà để xe, thay lại mái tôn

- Cổng tường rào:

- + Sơn lại toàn bộ tường rào
- + Làm lại bảng tên cơ quan theo đúng nhận diện thương hiệu EVN

1.3 Công trình: Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Chư Prông năm 2026

- Nhà tập thể:

- + Tháo dỡ mái tole hiện trạng. Thay lại bằng tole sóng vuông dày 4zem.
- + Vệ sinh sạch toàn bộ lớp rêu mốc sê nô mái, quét nước xi măng, quét dung dịch chống thấm.
- + Vệ sinh sạch sẽ, tường trong và ngoài nhà. Sơn lại 03 nước hoàn thiện.
- + Tháo dỡ toàn bộ gạch nền hiện trạng. Thay lại bằng gạch Granite KT 600x600mm.
- + Tháo dỡ, sau đó lắp đặt lại toàn bộ thiết bị vệ sinh.

+ Tháo dỡ trần tole hiện trạng. Sau đó lắp đặt lại bằng trần thả tấm nhựa KT 600x600mm.

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa đi và cửa sổ sắt kính. Thay lại bằng cửa nhôm xingfa, kính trắng dày 8 ly.

+ Tháo dỡ, thay lại máy điều hòa hư hỏng (01 ck).

+ Thay lại toàn bộ hệ thống điện, nước hoàn chỉnh.

- Nhà kho:

+ Tháo dỡ mái tole hiện trạng. Thay lại bằng tole sóng vuông dày 4zem.

+ Vệ sinh sạch sẽ xà gỗ thép C40x80. Sơn lại 03 nước hoàn thiện.

+ Vệ sinh sạch toàn bộ lớp rêu mốc sê nô mái, quét nước xi măng, quét dung dịch chống thấm.

+ Vệ sinh sạch sẽ, tường trong và ngoài nhà. Sơn lại 03 nước hoàn thiện.

+ Đổ bê tông nền bằng đá 1x2 VXM mác 200 dày 100.

+ Tháo dỡ toàn bộ cửa sắt kéo hiện trạng. Thay lại bằng cửa sắt kéo Đài Loan.

+ Thay lại toàn bộ hệ thống chiếu sáng hoàn chỉnh

- Mái che số 1 và mái che số 2:

+ Thay lại toàn bộ mái che số 1 và số 2

1.4 Công trình: Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Đức Cơ năm 2026

- Nhà trực ca:

+ Toàn bộ tường ngoài nhà bị hoen ố, rêu mốc, vệ sinh sạch sơn hoàn thiện 03 nước màu chỉ định.

+ Sê nô mái bị thấm dột, cạo chà sạch quét dung dịch chống thấm

+ Mái tôn bị dột, thay mái tôn cũ bằng mái tôn sóng vuông dày 4,5zem.

+ Hệ thống thoát nước khu vệ sinh bị hư hỏng, thay toàn bộ hệ thống ống thoát nước, lát lại gạch nền KT 300x300mm, VXM M75, chèn roon bằng xi măng trắng nguyên chất

+ Toàn bộ cửa đi, cửa sổ sơn bị bong tróc, kính bị ố, vệ sinh sơn lại toàn bộ 03 nước, vệ sinh kính.

+ Thay thiết bị vệ sinh bị hư hỏng, 01 vòi tắm hoa sen, 01 xí xôm.

Mô tả mục đích tuyển chọn nhà thầu:

- *Tư vấn lập Phương án kỹ thuật – Dự toán các công trình SCL năm 2026:*

+ *Sửa chữa nhà ĐHSX Đội quản lý điện Phú Thiện năm 2026;*

+ *Sửa chữa nhà ĐHSX Đội quản lý điện Pleiku năm 2026;*

+ *Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Chư Prông năm 2026;*

+ *Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Đức Cơ năm 2026.*

II. Phạm vi công việc:

1. Mô tả chi tiết phạm vi công việc đối với nhà thầu, nguồn vốn, tên cơ quan thực hiện dự án/dự toán mua sắm, thời gian, tiến độ thực hiện, số tháng - người hoặc ngày – người cần thiết (nếu có).

- Phạm vi công việc: Tư vấn lập Phương án Kỹ thuật - Dự toán công trình đã nêu ở mục I:

- + Sửa chữa nhà ĐHSX Đội quản lý điện Phú Thiện năm 2026;
- + Sửa chữa nhà ĐHSX Đội quản lý điện Pleiku năm 2026;
- + Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Chư Prông năm 2026;
- + Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Đức Cơ năm 2026.
- Nguồn vốn: Vốn Sửa chữa lớn năm 206 của Công ty Điện lực Gia Lai.
- Cơ quan thực hiện dự án:
- + Chủ đầu tư: Công ty Điện lực Gia lai.
- + Quản lý dự án: Công ty Điện lực Gia Lai
- Thời gian, tiến độ thực hiện: năm 2026.

2. Mô tả các nhiệm vụ cụ thể do nhà thầu phải tiến hành trong thời gian thực hiện gói thầu tư vấn. Trong đó phải nêu rõ loại công việc dựa trên đơn giá và khối lượng, loại công việc tính theo lương chuyên gia.

Nhiệm vụ cụ thể của nhà thầu tư vấn thiết kế bao gồm những nhiệm vụ tối thiểu dưới đây nhưng không giới hạn:

2.1.Trách nhiệm chung:

- a. Cử người có đủ năng lực theo quy định để thực hiện nhiệm vụ của Chủ nhiệm đề án và các chức danh tư vấn thiết kế khác.
- b. Lập sơ đồ tổ chức và đề cương tư vấn thiết kế bao gồm nhiệm vụ, quyền hạn, nghĩa vụ của các chức danh tư vấn thiết kế, lập kế hoạch và quy trình kiểm soát chất lượng, quy trình kiểm tra và nghiệm thu, phương pháp quản lý các hồ sơ, tài liệu có liên quan trong quá trình tư vấn thiết kế thi công xây dựng.
- c. Thực hiện tư vấn thiết kế theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng, đề cương đã được Chủ đầu tư chấp thuận và quy định của pháp luật về quản lý chất lượng công trình xây dựng.
- d. Nghiệm thu các công việc do nhà thầu thi công xây dựng thực hiện theo yêu cầu của hợp đồng xây dựng.

2.2.Trách nhiệm cụ thể:

- a. Nhà thầu đảm bảo rằng tất cả các công việc Nhà thầu thực hiện phải tuân thủ các quy chuẩn, tiêu chuẩn thiết kế và các qui định về tiêu chuẩn của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- b. Nhà thầu phải thực hiện và chịu trách nhiệm đối với các sản phẩm thiết kế của mình. Thiết kế phải do các kỹ sư và các nhà chuyên môn có đủ điều kiện năng lực theo qui định của pháp luật, trình độ thực hiện, đáp ứng yêu cầu của dự án.
- c. Nhà thầu sẽ thực hiện một cách chuyên nghiệp các công việc được đề cập đến bằng tất cả các kỹ năng phù hợp, sự thận trọng, sự chuyên cần và thích ứng với các yêu cầu của Chủ đầu tư để hoàn thành dự án. Nhà thầu sẽ luôn luôn thông báo đầy đủ và kịp thời tất cả các thông tin liên quan đến thiết kế của dự án cho Chủ đầu tư.

d. Nhà thầu có trách nhiệm hoàn thành đúng tiến độ và giao nộp các tài liệu được quy định. Có trách nhiệm trình bày và bảo vệ các quan điểm về các nội dung của thiết kế trong các buổi họp trình duyệt của các cấp có thẩm quyền do bên Chủ đầu tư tổ chức.

e. Nhà thầu sẽ sắp xếp, bố trí nhân lực của mình có kinh nghiệm và năng lực cần thiết để phục vụ công tác thiết kế công trình, hạng mục công trình.

f. Nhà thầu phải cam kết rằng, khi có yêu cầu của Chủ đầu tư, Nhà thầu hoặc Nhà thầu phụ sẽ cử đại diện có đủ thẩm quyền, năng lực để giải quyết các công việc còn vướng mắc tại bất kỳ thời điểm do Chủ đầu tư ấn định (kể cả ngày nghỉ) cho tới ngày hoàn thành và bàn giao công trình.

g. Nhà thầu sẽ phải tuân thủ sự chỉ đạo và hướng dẫn của Chủ đầu tư, ngoại trừ những hướng dẫn hoặc yêu cầu trái với luật pháp hoặc không thể thực hiện được.

h. Nhà thầu có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu phục vụ cho các cuộc họp, báo cáo, thẩm định ... với số lượng theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

i. Tất cả sản phẩm cuối cùng khi bàn giao cho Chủ đầu tư phải có đủ căn cứ pháp lý và được Chủ đầu tư nghiệm thu. Sản phẩm giao nộp cuối cùng cho Chủ đầu tư là 06 bộ hồ sơ tiếng Việt. Tuy nhiên sự phê duyệt này sẽ không làm giảm trách nhiệm của Nhà thầu về thiết kế của mình.

j. Nhà thầu sẽ xác nhận lại vị trí, cao độ và kích thước của công trình liên quan đến mặt bằng và công trình hiện trạng.

k. Nhà thầu phải tự thu xếp phương tiện đi lại, chỗ ăn ở khi phải làm việc xa trụ sở của mình.

l. Nhà thầu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước Chủ đầu tư về quan hệ giao dịch, thực hiện công việc và thanh toán, quyết toán theo hợp đồng với Chủ đầu tư.

m. Nhà thầu có trách nhiệm ký hợp đồng với Nhà thầu phụ với đầy đủ phụ lục công việc giao cho Nhà thầu phụ theo đúng qui định của pháp luật hiện hành.

n. Bồi thường thiệt hại khi xác định sai nhiệm vụ khảo sát dẫn đến kết quả khảo sát không đáp ứng được yêu cầu thiết kế phải khảo sát lại, khảo sát bổ sung hoặc các hành vi gây thiệt hại khác do lỗi của mình gây ra.

o. Thu thập các thông tin cần thiết.

p. Nhà thầu sẽ phải cẩn thận xem xét lại các điều kiện tự nhiên của công trường và các tài liệu do Chủ đầu tư cung cấp.

q. Trong phạm vi kiến thức và kinh nghiệm tốt nhất của mình, Nhà thầu phải thu thập các thông tin liên quan đến toàn bộ các vấn đề có thể ảnh hưởng đến tiến độ hoặc các rủi ro có thể phát sinh cho Nhà thầu trong việc thực hiện các dịch vụ.

r. Bất kỳ sự bất cẩn, chậm trễ hoặc lỗi trong việc thu thập thông tin hợp lý được nói ở trên của Nhà thầu, hoặc bất kỳ vấn đề nào khác sẽ không làm giảm nhẹ trách nhiệm của Nhà thầu để hoàn thành công việc.

s. Thoả thuận vị trí và xin phép xây dựng với chính quyền địa phương và các cơ quan chức năng, ban ngành liên quan.

t. Nhà thầu có trách nhiệm bảo vệ, giải trình các tài liệu, hồ sơ do mình chuẩn bị trong phạm vi dịch vụ trước các cơ quan, hội đồng nghiệm thu của các Cấp có thẩm quyền theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

u. Tất cả các bản vẽ thiết kế, đặc tính kỹ thuật và các tài liệu khác do Nhà thầu lập theo hợp đồng này sẽ là tài sản của Chủ đầu tư. Nhà thầu có trách nhiệm giao toàn bộ các tài liệu này cho Chủ đầu tư đủ số lượng theo quy định.

v. Lập đầy đủ hồ sơ nghiệm thu, phiếu giá thanh toán theo đúng quy định hiện hành của Nhà nước và cung cấp hoá đơn chứng từ cho Chủ đầu tư khi thanh toán.

w. Nhà thầu phải mua bảo hiểm theo quy định.

x. Nhà thầu sẽ phúc đáp bằng văn bản các yêu cầu hoặc đề nghị của Chủ đầu tư trong vòng 3 ngày làm việc kể từ khi nhận được yêu cầu hoặc đề nghị đó theo qui định.

2.3. Nguyên tắc bảo mật:

- Tất cả các thông tin liên quan tới gói thầu này không được sao chép thông tin dưới bất kỳ hình thức nào cho bất cứ đơn vị thứ ba hoặc cá nhân hay tổ chức nào khác mà không có sự đồng ý của Chủ đầu tư. Mọi việc làm sai trái khác sẽ bị xử lý theo luật bảo mật.

- Các thông tin liên quan đến việc kiểm tra, làm rõ, đánh giá, so sánh các hồ sơ đề xuất và kiến nghị trao hợp đồng sẽ không được tiết lộ cho bất cứ người nào khác không chính thức liên quan đến quá trình trên cho đến khi công bố trao hợp đồng cho nhà thầu. Mọi nỗ lực của nhà thầu nhằm gây ảnh hưởng đến việc xét thầu hay ảnh hưởng đến quyết định trao hợp đồng có thể dẫn đến việc loại bỏ hồ sơ đề xuất của nhà thầu.

3. Dự kiến thời gian chuyên gia bắt đầu thực hiện DVTV

III. Báo cáo và thời gian thực hiện:

Các báo cáo phải nộp và tiến độ nộp báo cáo: nhà thầu nộp báo cáo thực hiện gói thầu một lần khi kết thúc công việc theo phạm vi công việc

IV. Kinh nghiệm và nhân sự của nhà thầu:

Yêu cầu về nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí .

V. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

Dự kiến khả năng cung cấp điều kiện làm việc, cán bộ hỗ trợ của chủ đầu tư và những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của tư vấn, kể cả các tài liệu nghiên cứu liên quan hiện có nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

PHỤ LỤC 1.BDL:
TÀI LIỆU CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM NHÀ THẦU

Nhà thầu đính kèm E-HSDT tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm nhà thầu:

<i>TT</i>	<i>Nội dung tài liệu</i>	<i>Năng lực và kinh nghiệm Lập dự án, thiết kế</i>
<i>1</i>	<i>Bảng liệt kê cơ cấu tổ chức và kinh nghiệm của nhà thầu theo Mẫu số 4 - Chương IV</i>	<i>X</i>
<i>2</i>	<i>Các tài liệu chứng minh nhà thầu đã thực hiện các gói thầu có tính chất tương tự:</i>	
<i>2.1</i>	<i>Hợp đồng dịch vụ tư vấn</i>	<i>X</i>
<i>2.2</i>	<i>Quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế</i>	<i>X</i>
<i>2.3</i>	<i>Biên bản nghiệm thu sản phẩm tư vấn</i>	<i>X</i>
<i>2.4</i>	<i>Thông tin về hóa đơn, thanh toán theo quy định của pháp luật</i>	<i>X</i>

PHỤ LỤC 2.BDL:
TÀI LIỆU CHỨNG MINH NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM CỦA
NHÂN SỰ THAM GIA THỰC HIỆN GÓI THẦU

Nhà thầu đính kèm E-HSĐT tài liệu chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhân sự tham gia thực hiện gói thầu:

TT	Nội dung tài liệu	Chủ nhiệm dự án/Chủ nhiệm thiết kế	Chủ trì thiết kế phần điện/nước	Chủ trì lập TMĐT/Chủ trì lập DT
I	Năng lực			
1	Lý lịch chuyên gia theo mẫu số 7	X	X	X
2	Chứng chỉ hành nghề	X	X	X
II	Kinh nghiệm			
	Công trình mà nhân sự của nhà thầu đã thực hiện:			
1	Hợp đồng dịch vụ tư vấn	X	X	X
2	Quyết định phê duyệt dự án hoặc thiết kế (của sản phẩm tư vấn)	X	X	X
2	Biên bản nghiệm thu hoặc hợp đồng hoặc biên bản thanh lý hoặc xác nhận của chủ đầu tư chứng minh nhân sự đã tham gia thực hiện với chức danh tương ứng, đã hoàn thành sản phẩm tư vấn và đã được phê duyệt. Trùng hợp nhân sự trong hợp đồng khác so với nhân sự trong nghiệm thu công việc hoàn thành/Biên bản thanh lý hoặc	X	X	X

TT	Nội dung tài liệu	Chủ nhiệm dự án/Chủ nhiệm thiết kế	Chủ trì thiết kế phần điện/nước	Chủ trì lập TMĐT/Chủ trì lập DT
	xác nhận của Chủ đầu tư thì nhà thầu phải cung cấp văn bản xác nhận của Chủ đầu tư chấp nhận thay đổi nhân sự trong quá trình thực hiện hợp đồng			

Hướng dẫn về công trình tương tự của nhà thầu, nhân sự:

1. Đối với một vị trí nhân sự chủ chốt, E-HSĐT chào thầu hoặc thiếu số lượng theo yêu cầu của E-HSMT thì không đáp ứng về kỹ thuật.

2. X: Các chức danh nhà thầu phải cung cấp tài liệu chứng minh trong E-HSĐT.

3. Tài liệu chứng minh phải là scan bản gốc hoặc bản chụp được chứng thực.

4. Gói thầu nhà thầu đã thực hiện có tính chất tương tự với gói thầu đang xét là gói thầu tương tự về nội dung công việc và tính chất công trình, cụ thể:

a. Tương tự về nội dung công việc:

- Gói thầu đang xét gồm: Tư vấn lập BCKT-KT thì gói thầu tương tự đã thực hiện phải bao gồm các công việc lập BCKT-KT.

b. Tương tự về tính chất công trình:

- Gói thầu đang xét là công trình dân dụng cấp III trở lên thì yêu cầu gói thầu tương tự là gói thầu dân dụng cấp III trở lên

5. Công trình tương tự mà nhân sự đã thực hiện: Là công trình có tính chất tương tự với gói thầu đang xét, cụ thể:

- Chủ nhiệm lập dự án/ lập BCKT-KT có công trình tương tự là: công trình dân dụng xây dựng mới/cải tạo/sửa chữa từ cấp III trở lên.

- Chủ trì thiết kế phần điện, nước có công trình tương tự là: công trình dân dụng xây dựng mới/cải tạo/sửa chữa từ cấp III trở lên.

- Chủ trì lập tổng mức đầu tư/tổng dự toán dự án có công trình tương tự là: công trình dân dụng xây dựng mới/cải tạo/sửa chữa từ cấp III trở lên.

- Chủ nhiệm lập dự án có thể kiêm nhiệm đồng thời cho 01 trong các chức danh sau (nếu đủ điều kiện năng lực): Chủ trì thiết kế hoặc Chủ trì lập tổng mức đầu tư.

- Các nhân sự cho các vị trí còn lại: không được kiêm nhiệm.

PHỤ LỤC
ĐÁNH GIÁ E-HSDT TRƯỜNG HỢP NHÀ THẦU LIÊN DANH
(Bảng số 01 Webform - Chương III):

I/ Nguyên tắc chung đánh giá, chấm điểm:

- Từng thành viên liên danh phải đáp ứng tính hợp lệ của E-HSDT.

- E-HSDT nhà thầu liên danh được đánh giá đáp ứng yêu cầu kỹ thuật khi:
 (i) từng thành viên liên danh có tổng điểm kỹ thuật không thấp hơn 70% điểm tối đa nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu (trong thỏa thuận liên danh) và (ii) từng thành viên liên danh có mức điểm điểm kỹ thuật của từng tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết (tại mục số 1, 3, 4 bảng số 01 Webform chương III) không thấp hơn 60% điểm tối đa của tiêu chuẩn tổng quát, tiêu chuẩn chi tiết đó nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận so với tổng giá dự thầu (trong thỏa thuận liên danh), theo phương pháp chấm điểm như mục II dưới đây.

- Điểm chấm nhà thầu liên danh bằng tổng điểm các thành viên liên danh.

II/ Phương pháp chấm điểm:

1/ Chấm điểm kinh nghiệm và năng lực của nhà thầu (mục 1 bảng số 01 Webform chương III):

(i) Từng thành viên liên danh được đánh giá, chấm điểm theo nguyên tắc:

(i.1) Quy đổi thang điểm chi tiết và số gói thầu tương tự yêu cầu của các thành viên theo tỷ lệ % trong thỏa thuận liên danh, không làm tròn số thập phân (nếu có).

(i.2) Chấm điểm từng thành viên liên danh trên cơ sở số lượng gói thầu tương tự chào thầu đáp ứng của thành viên liên danh so với gói thầu quy đổi (tại mục i.1)- trường hợp gói thầu quy đổi có giá trị thập phân: áp dụng giá trị cận trên gần nhất để làm cơ sở tính điểm; trường hợp cận trên và cận dưới gói thầu quy đổi so với số lượng gói thầu tương tự đáp ứng chào thầu của thành viên liên danh bằng nhau, áp dụng giá trị cận trên để làm cơ sở chấm điểm.

(ii) Điểm nhà thầu liên danh được tính bằng tổng điểm của các thành viên liên danh.

Tham khảo ví dụ 1 mục III dưới đây

2/ Chấm điểm uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu (mục 2):

(i) Chấm điểm uy tín thông qua việc tham dự thầu, kết quả thực hiện hợp đồng của từng thành viên liên danh theo thang điểm (mục 2 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Quy đổi điểm chấm của từng thành viên liên danh trên cơ sở điểm của thành viên liên danh nhân (x) với tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

(ii) Điểm của nhà thầu liên danh được tính bằng tổng điểm của các thành

viên liên danh.

Tham khảo ví dụ 2 mục III dưới đây

3/ Chấm điểm giải pháp và phương pháp luận: Đánh giá trên cơ sở Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh đề xuất

(i) Chấm điểm nhà thầu liên danh dựa trên Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh đề xuất theo thang điểm (mục 3 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân (mục i) với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

Tham khảo ví dụ 3 mục III dưới đây

4/ Chấm điểm nhân sự chủ chốt: Đánh giá trên cơ sở cơ sở đề xuất, tài liệu của nhà thầu liên danh

(i) Chấm điểm từng vị trí nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh dựa trên đề xuất của nhà thầu liên danh theo thang điểm (mục 4 bảng số 01 Webform chương III).

(ii) Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

III. Các ví dụ:

Ví dụ 1 (mục 1, Bảng số 01 Webform - Chương III): gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, E-HSMT quy định như sau:

Tiêu chuẩn	Điểm tối đa	Thang điểm chi tiết (nếu có)	Mức điểm yêu cầu tối thiểu
Kinh nghiệm và năng lực nhà thầu	15		9
≥ 5 gói thầu		15	
4 gói thầu		12	
3 gói thầu		9	
2 gói thầu		6	
1 gói thầu		3	
0 gói thầu		0	

- Trường hợp liên danh phân chia theo % khối lượng công việc (các thành viên đều thực hiện tất cả các nội dung công việc của gói thầu theo tỷ lệ được phân chia trong thỏa thuận liên danh), mỗi thành viên liên danh phải đáp ứng điểm tối thiểu tương ứng với tỷ lệ % giá trị đảm nhận.

Quy đổi số gói thầu tương tự và thang điểm chi tiết của các thành viên theo tỷ lệ trong thỏa thuận liên danh:

Số gói thầu	Thang điểm chi tiết
<i>Theo E-HSMT</i>	
(1)	(2)
5	15
4	12
3	9
2	6
1	3
0	0

→

Thành viên A 70%		Thành viên B 30%	
Gói thầu quy đổi	Điểm quy đổi	Gói thầu quy đổi	Điểm quy đổi
(3) = 70%*(1)	(4) = 70%*(2)	(3') = 30%*(1)	(4') = 30%*(2)
3,5	10,5	1,5	4,5
2,8	8,4	1,2	3,6
2,1	6,3	0,9	2,7
1,4	4,2	0,6	1,8
0,7	2,1	0,3	0,9
0	0	0	0

+ Nếu thành viên A có 03 gói thầu tương tự, thành viên B có 01 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 8,4 điểm (03 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 2,8 nhất). Thành viên B = 2,7 điểm (01 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 0,9 nhất). Điểm của nhà thầu liên danh là $8,4 + 2,7 = 11,1$ điểm. Trong trường hợp này, cả 02 thành viên đều đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 01 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 2,1 điểm (01 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 0,7 nhất). Thành viên B = 4,5 điểm (02 gói thầu gần số gói thầu quy đổi 1,5 nhất). Điểm của nhà thầu liên danh là $2,1 + 4,5 = 6,6$ điểm. Trong trường hợp này, thành viên A không đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng không đáp ứng điểm tối thiểu.

- Trường hợp liên danh phân chia theo nội dung công việc (các thành viên thực hiện công việc khác nhau trong gói thầu), mỗi thành viên liên danh phải đáp ứng **100% nội dung công việc đảm nhận trong liên danh như nhà thầu độc lập**, điểm của từng thành viên liên danh được tính như nhà thầu độc lập, sau đó nhân với tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong liên danh.

Gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia công việc trong liên danh thành viên A đảm nhận công tác khảo sát tương ứng 70%, thành viên B đảm nhận công tác lập BCNCKT tương ứng 30%. Điểm tối thiểu của thành viên A phải đạt $= 9 \text{ điểm} * 70\% = 6,3$ điểm, điểm tối thiểu của thành viên B phải đạt $= 9 \text{ điểm} * 30\% = 2,7$ điểm. Cách xác định điểm các thành viên quy ước như sau:

+ Nếu thành viên A có 03 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = $9 \text{ điểm} * 70\% = 6,3$ điểm. Thành viên B = $6 \text{ điểm} * 30\% = 1,8$ điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là $6,3 + 1,8 = 8,1$ điểm. Trong trường hợp này, thành viên B không đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng không đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 05 gói thầu tương tự, thành viên B có 02 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = $15 \text{ điểm} * 70\% = 10,5$ điểm.

Thành viên B = 6 điểm * 30% = 1,8 điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là 10,5 + 1,8 = 12,3 điểm. Trong trường hợp này, nhà thầu liên danh đáp ứng điểm tối thiểu của nhưng thành viên B không đáp ứng điểm tối thiểu.

+ Nếu thành viên A có 05 gói thầu tương tự, thành viên B có 03 gói thầu tương tự thì điểm được tính như sau: Thành viên A = 15 điểm * 70% = 10,5 điểm. Thành viên B = 9 điểm * 30% = 2,7 điểm. Điểm của nhà thầu liên danh là 10,5 + 2,7 = 13,2 điểm. Trong trường hợp này, cả 02 thành viên đều đáp ứng điểm tối thiểu và nhà thầu liên danh cũng đáp ứng điểm tối thiểu.

Ví dụ 2 (mục 2, Bảng số 01 Webform - Chương III): Thỏa thuận liên danh phân chia tỷ lệ nhà thầu A là 60% và nhà thầu B là 40%, trường hợp nhà thầu A vi phạm uy tín thì điểm uy tín của nhà thầu A là 0 điểm, nhà thầu B không vi phạm thì điểm uy tín của nhà thầu B là 40% * 5 = 2 điểm và điểm uy tín của nhà thầu liên danh là 2 điểm.

Ví dụ 3 (mục 3, Bảng số 01 Webform - Chương III): Thỏa thuận liên danh phân chia tỷ lệ nhà thầu A là 70% và nhà thầu B là 30%.

Trường hợp Giải pháp và phương pháp luận do nhà thầu liên danh lập đáp ứng các yêu cầu, riêng tiểu mục 3.e. Bố trí nhân sự - không trình bày: điểm mục 3.e bằng 0 (tương đương mất 6 điểm/30 điểm) → Điểm mục Giải pháp và phương pháp luận của nhà thầu liên danh = 24 điểm > (mức yêu cầu tối thiểu Mục 3 là 18 điểm)

- Nhà thầu A có số điểm đánh giá của mục 3. Giải pháp và phương pháp luận là: $24^{\text{điểm}} \times 70\% = 16,8^{\text{điểm}} > (\text{yêu cầu tối thiểu theo tỷ lệ \% giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh là } 18^{\text{điểm}} \times 70\% = 12,6^{\text{điểm}})$

- Nhà thầu B có số điểm đánh giá của mục 3. Giải pháp và phương pháp luận là: $24^{\text{điểm}} \times 30\% = 7,2^{\text{điểm}} > (\text{yêu cầu tối thiểu theo tỷ lệ \% giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh là } 18^{\text{điểm}} \times 30\% = 5,6^{\text{điểm}})$

Ví dụ 4 (mục 4 Bảng số 01 Webform - Chương III)

- Trường hợp 1: Gói thầu đang xét là khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia khối lượng công việc trong liên danh theo tỷ lệ thành viên A là 70% - thành viên B là 30% hoặc 50%-50% hoặc 40%-60%..., khi đó điểm chấm nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh được tính toán trên cơ sở đề xuất của nhà thầu liên danh cho mỗi vị trí so với thang điểm mục 4 bảng số 01 Webform chương III. Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

- Trường hợp 2: Gói thầu đang xét là Khảo sát, lập BCNCKT, trường hợp phân chia theo nội dung công việc trong liên danh, thành viên A đảm nhận công tác khảo sát, thành viên B đảm nhận công tác lập BCNCKT. Thành viên A phải cử người đảm nhận vị trí nhân sự chủ chốt thực hiện công tác khảo sát, thành viên B phải cử người đảm nhận vị trí nhân sự chủ chốt thực hiện công tác lập BCNCKT, khi đó điểm chấm nhân sự chủ chốt của nhà thầu liên danh được tính toán trên cơ sở đề xuất của từng thành viên liên danh cho mỗi vị trí so với thang

điểm mục 4 bảng số 01 Webform chương III. Điểm của từng thành viên liên danh được tính trên cơ sở điểm của nhà thầu liên danh nhân với (x) tỷ lệ % giá trị đảm nhận trong thỏa thuận liên danh.

BẢNG TỔNG HỢP GIÁ GÓI THẦU

Gói thầu 01/TV: Tư vấn lập Phương án Kỹ thuật - Dự toán công trình: Sửa chữa Nhà ĐHSX, nhà trực ca chi nhánh điện Chư Prông

STT	Tên dự án	Tổng mức đầu tư sau thuế	Chi phí xây dựng trước thuế	Chi phí lập báo cáo KTKT trước thuế	Thuế VAT 10%	Chi phí lập báo cáo KTKT sau thuế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7) = (5) + (6)
1	Sửa chữa nhà ĐHSX Đội quản lý điện Phú Thiện năm 2026	428.066.100	348.000.000	22.620.000	2.262.000	24.882.000
2	Sửa chữa nhà ĐHSX Đội quản lý điện Pleiku năm 2026	3.240.848.378	2.672.440.909	133.488.423	13.348.842	146.837.265
3	Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Chư Prông năm 2026	459.667.845	360.054.545	24.289.909	2.428.991	26.718.900
4	Sửa chữa nhà trực ca Đội quản lý điện Đức Cơ năm 2026	335.475.000	272.727.273	17.727.273	1.772.727	19.500.000
	Tổng cộng	4.464.057.323	3.653.222.727	198.125.605	19.812.560	217.938.165

Ghi chú: Do chưa xác định rõ ràng được mức thuế suất thuế giá trị gia tăng cụ thể trong giai đoạn thực hiện gói thầu, Bên mời thầu tạm xác định mức thuế GTGT là 10%, nhà thầu được yêu cầu tính toán giá hàng hóa chưa thuế GTGT và chào thầu với mức thuế suất GTGT 10%. Bên mời thầu sẽ tính toán đơn giá hàng hóa chưa thuế GTGT tương ứng với mức thuế suất 10% để làm cơ sở đánh giá thầu.